

Mã SV	Họ Tê P	Ngà	Bản	Bản	Bản	Giá	Lý
	n	h	y	Si	sao	sao	y
	ái	nh	Bản	GK	m	HS	
			học	g	T	Sin	kết
			bạ	NP	h	PV	
				TT		N	
				H			
K34.	Nguyễn	Dur	0	501			
101.	Đại	ơn	90				
015		g					
K34.	Phan	Hi	0	101			
101.	Đình	ều	090				
025							
K34.	Trang	Na	0	111			
101.	Ánh	m	088				
050							
K34.	Hoàng	Nh	0	190			
101.	Đức	ã	990				
056							
K34.	La Văn	Tr	0	120			
101.		ườ	787				
099		ng					
K35.	Nguyễn	An	0	240	X		
101.	Tuấn	h	491				
001							
K35.	Trần	An	1	140	X		
101.	Thị Kimh		491				
003							
K35.	Nguyễn	An	0	108			
101.	Xuân	h	83				
004							
K35.	Trần	Ái	1	201	X		
101.	Trương		91				
005	Bửu						
K35.	Hoàng	Bã	1	190			
101.	Thị	ng	290				
006							
K35.	Trần	Bà	0	100	X		
101.	Thái	o	991				
007							
K35.	Lâm	Bì	0	241	X		
101.	Thanh	nh	191				
008							
K35.	Huỳnh	Ch	1	121	X		
101.	Ngọc	i	291				
009	Lương						
K35.	Võ Trần	Ch	1	281			
101.	Uyên	i	090				
010							
K35.	Huỳnh	Da	0	130	X		

101. Hữu nh	891		
011			
K35. Bích Di	1 802		
101. Vân êm	90		
012 Hoài			
K35. Phạm Di	1 311	X	
101. Thị ẽm	91		
013 Trúc			
K35. Lại Thị Di	1 810	X	
101. Ngọc ệp	91		
014			
K35. Nguyễn Di	0 312	X	
101. Châu ệu	91		
016			
K35. Phan Du	1 140	X	
101. Thị ng	391		
017 Thùy			
K35. Trương Du	0 190	X	
101. Công y	191		
018			
K35. Huỳnh Dũ	0 110	X	Đó
101. Kim ng	891		ng
019			HP
K35. Nguyễn Dũ	0 190		
101. Hoàng ng	484		
020			
K35. Lê Đại Dư	0 281	X	
101. ơn	091		
021 g			
K35. Mai La Đa	0 801		
101. 89			
022			
K35. Phạm Đạ	0 180	X	
101. Tiến t	391		
023			
K35. Vũ Hữu Gi	0 140		
101. ai	790		
026			
K35. Võ Thị Hằ	1 230	X	
101. ng	391		
027			
K35. Nguyễn Hạ	1 100	X	
101. Thị 591			
028			
K35. Lê Hi	0 190	X	
101. Nguyễn ếu	391		
029 Trọng			
K35. Hoàng Hi	1 609		
101. Thị ệp	90		
030			

K35. Trần	Hi	0 202	X	
101. Phạm	ễn	91		
031	Vân			
K35. Đắc	Ho	0 200		
101. Thái	àn	790		
032	g			
K35. Nguyễn	Hu	0 902	X	
101. Mạnh	y	90		
033				
K35. Tổng	Hu	1 161		KG
101. Thị	yề	091		CO
034	Nhật	n		HS
K35. Đỗ Thị	Hu	1 100	X	
101. Thanh	yề	591		
035	n			
K35. Đoàn	Hù	0 260	X	
101. Thanh	ng	190		
036				
K35. Mai Phi	Kh	0 606	X	
101.	án	91		
039	h			
K35. Nguyễn	Kh	0 106	X	
101. Nhật	án	91		
040	h			
K35. Huỳnh	Kh	0 111		
101. Đăng	oa	085		
041				
K35. Nuyễn	Kh	0 200	X	
101. Hữu	ởi	491		
042				
K35. Nguyễn	Kh	1 211	X	
101. Thị	ươ	091		
043	Mạnh	ng		
K35. Thới	Ki	1 404	X	
101. Thanh	ều	91		
044	Thủy			
K35. Nguyễn	Lin	1 120	X	
101. Thị	h	191		
045	Thùy			
K35. Dịch	Lin	1 150		
101. Thị	h	490		
046	Thùy			
K35. Mã Thị	Lin	1 280		
101. Thu	h	589		
047				
K35. Cao Thị	Ly	1 250		
101. Yến		190		
048				
K35. Hà	Lợi	0 160	X	
101. Nguyễn		191		

049	Tấn				
K35.	Nguyễn Lư	0 250	X		
101.	Ngọc ơn	791			
050	Thạch g				
K35.	Bùi Thị Ma	1 220	X		
101.	Thanh i	591			
051					
K35.	Đỗ Thị Mâ	1 270			
101.	y	590			
052					
K35.	Lê Đức Mạ	0 140	X		
101.	nh	291			
053					
K35.	Đỗ Mi	1 121	X		
101.	Thanh nh	091			
054					
K35.	Trần Mi	0 111			
101.	Hoàng nh	190			
055					
K35.	Lê Ái Mỹ	1 281	X		
101.		091			
056					
K35.	Nguyễn My	1 107	X	X	
101.	Thị	90			
057					
K35.	Danh Na	0 160			
101.	Thanh	989			
058					
K35.	Trần Nắ	1 804	X	Đó	
101.	Thị ng	91		ng	
059				HP	
K35.	Nguyễn Ng	1 231	X		
101.	Thị Thu a	091			
060					
K35.	Nguyễn Ng	1 140	X		
101.	Thị a	391			
061	Ngọc				
K35.	Bùi Ng	1 190			
101.	Phương a	890			
062					
K35.	Nguyễn Ng	1 240	X		
101.	Thị Kimân	191			
063					
K35.	Nguyễn Ng	1 210	X		
101.	Thị ọc	891			
065	Bích				
K35.	Trần Ng	0 230	X		
101.	Nguyễn uy	891			
066	Vũ ên				
K35.	Trần Ng	0 903			

101. Nhật uy	86	
068 ên		
K35. Dương Ng	1 806	X
101. Thị Mỹ uy	91	
069 ệt		
K35. Đỗ Hữu Nh	0 271	X
101. ân	091	
070		
K35. Lê Thị Nh	1 300	
101. Hồng un	890	
072 g		
K35. Dương Nh	1 251	X
101. Thị ư	090	
073 Tuyết		
K35. Nguyễn Nh	1 140	X
101. Huỳnh ư	191	
074		
K35. Nguyễn Oa	1 271	X
101. Thị Thu nh	091	
075		
K35. Tống Oa	1 171	X
101. Thị Kimnh	091	
076		
K35. Đặng Oa	1 150	
101. Thị nh	689	
077		
K35. Nguyễn Ph	0 240	
101. Mạnh át	685	
078		
K35. Đặng Ph	0 240	X
101. Bùi on	291	
079 Nam g		
K35. Lê Ph	0 250	X
101. Thanh on	691	
080 g		
K35. Nguyễn Ph	0 211	X
101. Quang ú	191	
081		
K35. Lê Văn Ph	1 402	X
101. ươ	91	
082 ng		
K35. Nguyễn Ph	0 260	X
101. Hoàng ươ	991	
084 ng		
K35. Thanh Qu	0 101	X
101. ốc	91	
090		
K35. Nguyễn Qu	0 150	X
101. Ngọc ý	591	
091		

K35. Hoàng	Sơ	0 902			Đã
101. Ngọc	n	88			bổ s
092					ung
K35. Hà	Tấ	0 110	X		X
101.	n	891			
093					
K35. Nguyễn	Tâ	0 260	X		
101. Xuân	m	891			
094					
K35. Dương	Tài	0 140	X		
101. Tiến		191			
095					
K35. Nguyễn	Th	1 261	X		X
101. Nhật	an	091			
096 Kim	h				
K35. Nguyễn	Th	0 204	X		
101. Phước	an	91			
097	h				
K35. Nguyễn	Th	0 150			
101. Xuân	ân	488			
098					
K35. Lê	Th	0 112	X		
101. Phước	ật	91			
099					
K35. Lê	Th	0 260	X		
101. Chiến	ấn	491			
100	g				
K35. Nguyễn	Th	0 301X	X		
101. Phú	ạch	091			
101					
K35. Nguyễn	Th	0 908	X		
101. Minh	àn	91			
102	h				
K35. Hồ	Th	0 203	X		
101. Vĩnh	àn	91			
103	h				
K35. Trịnh	Th	0 111	X		
101. Quốc	àn	91			
104	h				
K35. Phạm	Th	0 200	X		
101. Chí	àn	491			
105	h				
K35. Lâm	Th	1 260	X		X
101. Thị Thu	ảo	590			
106					
K35. Phan	Thi	0 230	X		
101. Chí	ện	991			
107					
K35. Lê	Th	0 160			
101.	u	780			

108					
K35. Nguyễn Th	0 101	X			
101. Tấn uậ	291				
109 n					
K35. Nguyễn Th	0 190	X			
101. Thanh uậ	491				
110 n					
K35. Hà Thị Th	1 300	X			
101. Thu ủy	491				
112					
K35. Huỳnh Th	1 812				
101. Hồng ủy	90				
113					
K35. Lê ThùyTra	1 150	X			
101. ng	591				
115					
K35. Trần Trâ	1 508	X			
101. Thy n	91				
116					
K35. Nguyễn Tr	0 203				
101. Chí un	87				
117 g					
K35. Tôn Nữ Tr	1 150				
101. Thanh úc	890				
118					
K35. Trần Tu	0 307	X			
101. Anh ấn	91				
119					
K35. Rong Tu	0 270	X	X		
101. Thanh yề	789				
120 n					
K35. Trần Tù	0 141			Đã	
101. Thanh ng	288			bổ s	
122 Vũ				ung	
K35. Lê Thị Uy	0 161	X		X	
101. Ngọc ền	290				
123					
K35. Đặng Vâ	1 160	X			
101. Thị n	291				
124 Hồng					
K35. Phạm Yế	1 612	X	X		
101. Thị Kimn	91				
126					